

Ngày	8,700 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.3%	3.8%	7.8%

Q3/24		
ROE	15.6%	+/- YoY ▲ 17.6%

Q3/24		
DT thuần	18.4	QoQ ▲ 9.57 ▲ 108%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 15.6 ▲ 558%

9T 2024		
DT thuần	33.9	YoY ▼ 12.3 ▼ 26.6%
	tỷ VNĐ	

Q3/24		
LN gộp	6.72	QoQ ▲ 6.55 ▲ 3850%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 6.91 ▲ 3634%

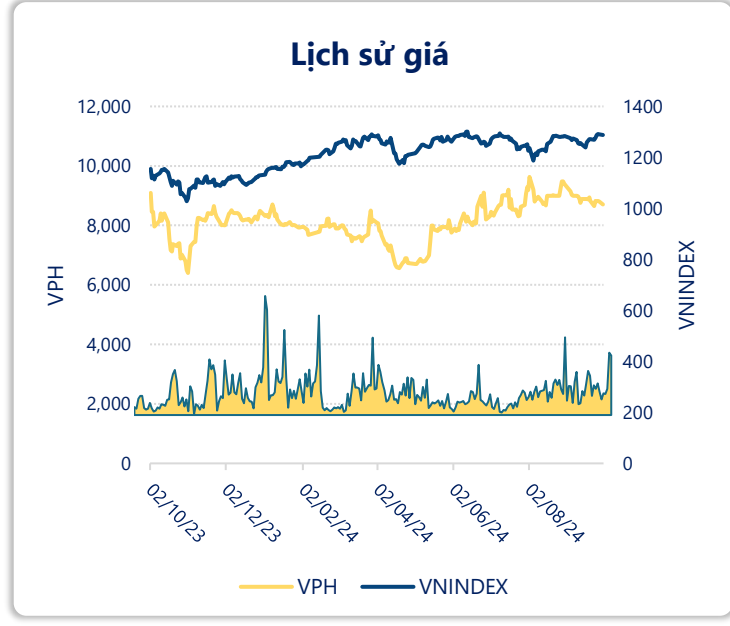
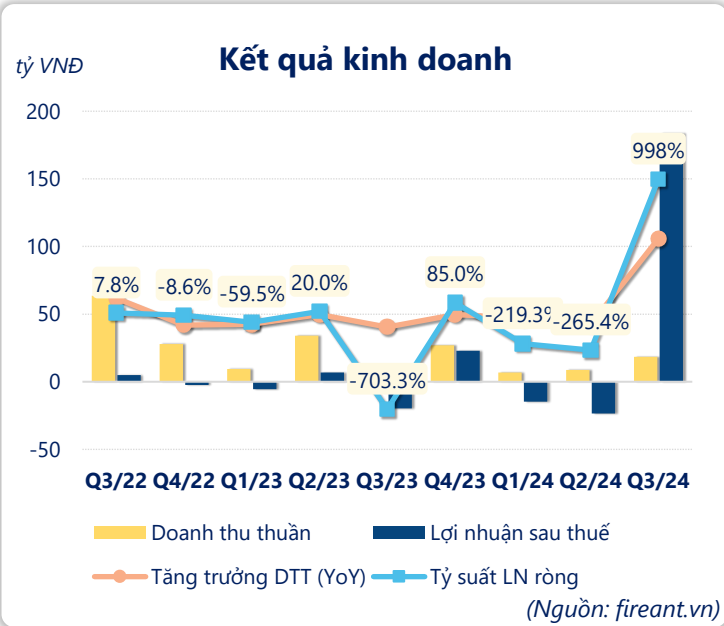
9T 2024		
LN gộp	7.48	YoY ▼ 18.1 ▼ 70.8%
	tỷ VNĐ	

Q3/24		
LN thuần	222	QoQ ▲ 246 ▲ 1031%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 243 ▲ 1155%

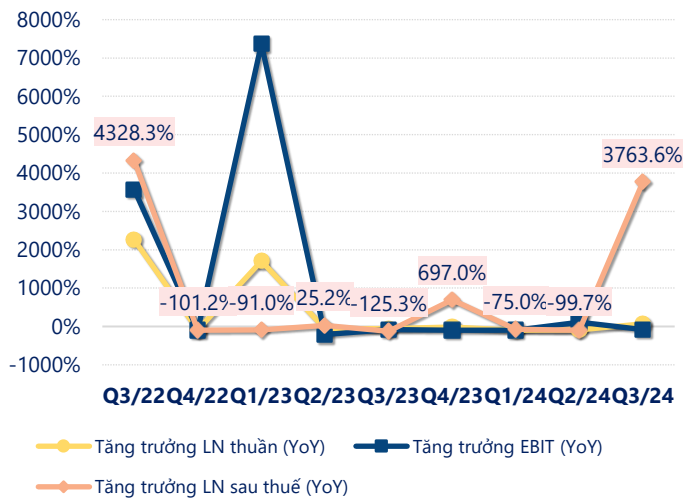
9T 2024		
LN thuần	183	YoY ▲ 216 ▲ 655%
	tỷ VNĐ	

Q3/24		
LN sau thuế	183	QoQ ▲ 206 ▲ 883%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 203 ▲ 1035%

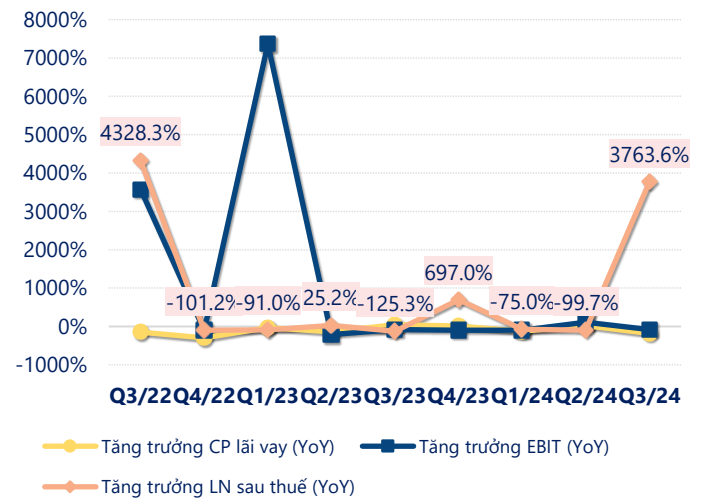
9T 2024		
LN sau thuế	145	YoY ▲ 163 ▲ 888%
	tỷ VNĐ	



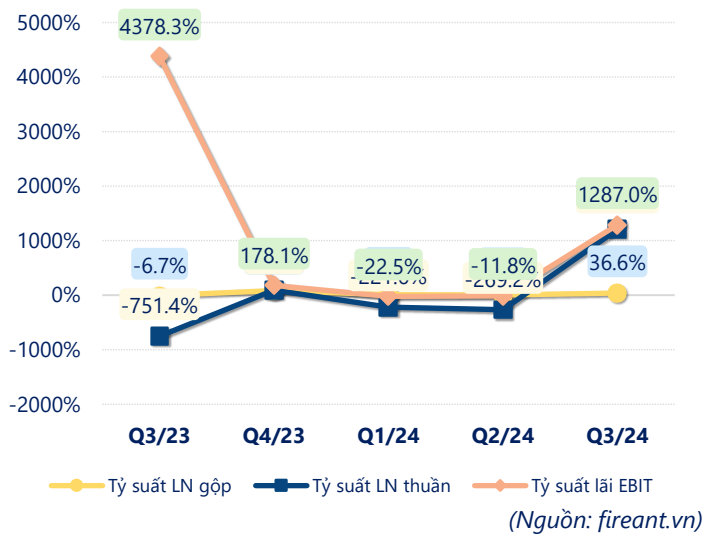
Tăng trưởng lợi nhuận



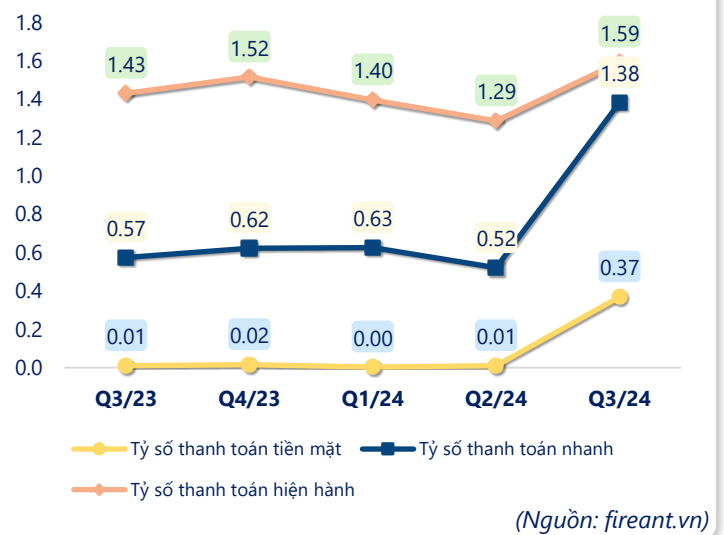
Tăng trưởng chi phí



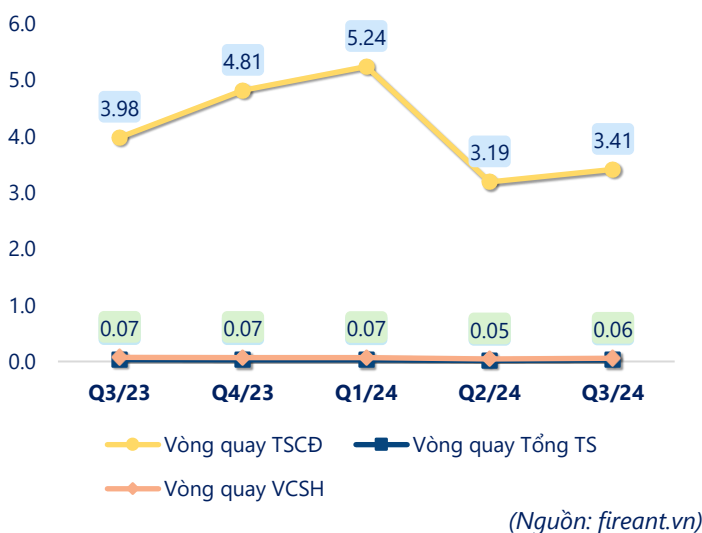
Tỷ suất lợi nhuận



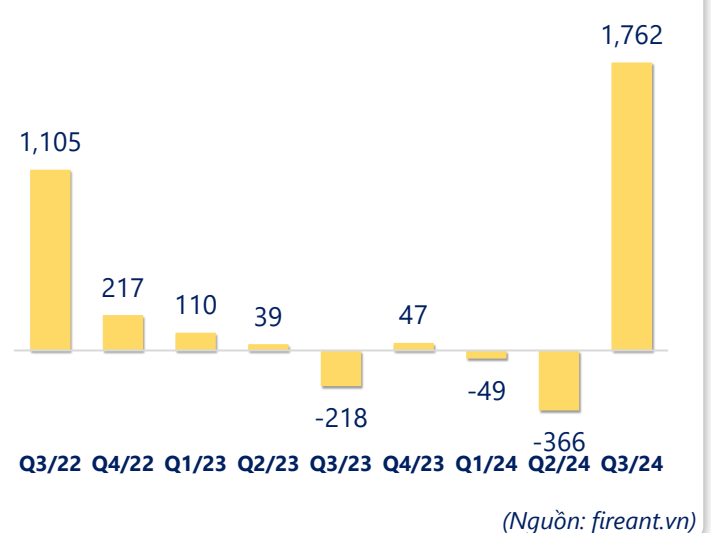
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	18.4	2.79	558%	33.9	46.2	-26.6%
Giá vốn hàng bán	11.7	2.98	291%	26.5	20.6	28.2%
Lợi nhuận gộp	6.72	-0.19	3634%	7.48	25.6	-70.8%
Doanh thu HĐTC	356	7.49	4649%	372	30.3	1126%
Chi phí TC	90.3	14.3	532%	126	45.2	178%
Chi phí lãi vay	14.3	143	-90.0%	49.5	173	-71.5%
LN trong công ty LKLD	-0.14	-0.05	-177%	-0.30	0.20	-251%
Chi phí bán hàng	40.2	0.00		40.2	2.35	1611%
Chi phí QLDN	10.2	13.9	-26.7%	30.1	41.5	-27.5%
LN thuần từ HĐKD	222	-21.0	1155%	183	-33.0	655%
Lợi nhuận khác	0.46	0.28	66.0%	1.41	19.7	-92.8%
LN trước thuế	222	-20.7	1173%	184	-13.3	1484%
Lợi nhuận sau thuế	183	-19.6	1035%	145	-18.4	888%
LNST của CĐ cty mẹ	183	-19.6	1035%	145	-18.4	887%

(Nguồn: fireant.vn)

